

BỘ GIÁO DỤC
VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGŨ PHÁP

LỚP SÁU

TẬP II

(Tài liệu giáo khoa dùng trong năm học 1964-1965
ở Hà-nội)

In lần thứ 2

uonngmaitruongxua.v

Wongma

Kính biểu

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
HÀ-NỘI — 1964

NGŨ PHÁP

LỚP SÁU — TẬP II

BÀI THỨ MƯỜI BỐN

PHÁT TRIỂN TÍNH TỪ THÀNH TÍNH TỐ

Những điểm giống nhau giữa tính từ với động từ.

Khi phát triển tính từ thành tính tố có nhiều điểm giống như khi phát triển động từ thành động tố; ví dụ:

1. Ở phần đầu của tính tố có thể thêm:

a) Những phó từ chỉ thời gian như: đã, sẽ, đang...

b) Những phó từ phủ định như: không, chẳng...

c) Những phó từ « cũng, đều, vẫn, cứ, còn ».

Ví dụ: — là đang xanh

— lửa chưa đỏ

không đẹp

chẳng tốt

— vẫn gầy

còn lạnh

2. Ở phần cuối của tính tố có thể:

a) Thêm tiếng tượng hình tượng thanh để mô tả đặc điểm tính chất một cách có hình tượng.

Ví dụ: — rét căm căm

— đỏ lôm lôm

— im phăng phắc

b) Thêm từ để so sánh.

Ví dụ: — im như tượng

— lạnh như tiền.

BÀI TẬP 98

a) Phân biệt các từ tổ in nghiêng sau đây bằng cách gạch một gạch dưới động tổ, hai gạch dưới tính tổ.

Ao này sẽ khô không còn lấy một giọt nước...

Nó biết cái mỏ nhọn của Cò cách bụng Cò không xa lắm.

Truyện Cò và Cua

... tôi không dại như những con cá kia đâu. Vì tôi đã kìm chắc cổ ngài rồi...

Truyện Cò và Cua

Sống cùng Đảng, chết không rời Đảng

Tấm lòng son chói sáng nghìn thu

Mặt trời có lúc mây mù

Trái tim kia vẫn đỏ bầu máu tươi

Tố Hữu

a) Qua các thí dụ trên, có thể nhận xét những điểm gì chứng tỏ rằng tính tổ có những điểm giống với động tổ.

BÀI TẬP 99

a) Điền các phó từ chỉ thời gian vào các khoảng trống trước các tính từ trong các câu sau:

Tập thể dục thì người..... khỏe.

Cánh đồng khô cháy nay..... xanh mướt.

Người..... mệt thì dừng ra gió.

Em xa nhà..... lâu lắm rồi.

b) Điền các phó từ phủ định « không, chưa, chẳng » vào các khoảng trống trước các tính từ trong các câu sau:

— Trời sáng, mẹ đã dậy.

— Bé không nghe lời chị là bé ngoan.

— Cây bút này đẹp, em chẳng ưa.

— sạch hẳn, tẩy nữa đi.

— Chẳng giàu mà cũng chẳng sang.

..... gầy béo chỉ làng nhàng.

Nguyễn Khuyến

c) Điền các phó từ « cũng, đều, vẫn, còn » vào các khoảng trống trước các tính từ trong mấy câu sau:

..... sớm, làm cố một lát nữa hãy về.

Cả nhà..... phấn khởi vì thành tích thi đua của ba em.

Đã 6 giờ chiều rồi mà trời.....còn nóng.

Bạn vui thì em.....vui.

BÀI TẬP 100

a) Gạch một gạch dưới các tính từ mà ở phần cuối có tiếng tượng hình tượng thanh trong mấy câu sau đây:

— Nhưng ngẩng trông lên, từ chân trời về chân mình, đồng đất vẫn trắng lôm lôm.

Nguyễn Hồng

— Lúa con gái gọn ve vé.

Nguyễn Hồng

— Con đường đi còn dài dằng dặc, còn trăm ngàn khó khăn.

— Những khu rừng ngày cũng như đêm tối đen thăm thẳm đã chọc mù những con mắt tàn ác của bọn cướp nước.

— Xứ họ bằng phẳng và rộng thênh thang, quay phía nào cũng thấy chân trời tròn vành vành như một chiếc vành nong.

b) Tìm các từ tượng thanh hay tượng hình có thể đặt sau các tính từ sau đây:

xanh.....

dầy.....

dài.....

tối.....

sâu.....

nhẹ.....

BÀI TẬP 101

a) Trong các câu tục ngữ và các thành ngữ sau đây có những từ tổ nào là tính tổ. Gạch một gạch dưới các tính tổ đó.

Xấu gỗ tốt nước sơn.

Đẻ sau khôn trước. — Đẹp người nhưng không đẹp nết.

Mặt tái như gà cắt tiết. — Khôn ba năm dài một giò.

Khéo con mắt vụng hai tay.

Khi vui non nước cũng vui.

Khi buồn sáo thổi, kèn đôi cũng buồn.

Chưa đánh được người mặt đỏ như vang.

Đánh được người mặt vàng như nghệ.

b) Gạch một gạch dưới các tính tổ mà phần cuối có từ dùng để so sánh:

Máy bay vượt qua đường Lê-nin-gờ-rát rộng như một cánh đồng.

Thép Mới

Ngoài đồng đất bạc như vôi.

Nguyễn Hồng

Mau lẹ như thác nước đổ dồn, Thái nguyên giải phóng, thủ đô giải phóng, cửa bể giải phóng...

Mạnh Phú Tư

Bác Tám, chú Mười hiền như cục đất.

Những đặc điểm riêng của tính tổ.

Bên cạnh những điểm giống động từ, tính từ cũng có riêng một số nét đặc biệt:

1. Ở phần đầu của tính từ thường hay thêm những từ chỉ mức độ như: hơi, rất, cực kỳ v.v...

Ví dụ:

rất thông minh

hơi lười

cực kỳ anh dũng.

2. Ở phần cuối của tính từ có khi có thể thêm cả khối « số từ + từ chỉ đơn vị » để nói cụ thể hơn về mặt đo lường.

Ví dụ:

cao 2 thước

rộng 10 phân.

3. Ở phần cuối tính từ có khi có thể thêm một động từ để nói rõ sự việc mà mình đã cân nhắc khả năng giải quyết của mình; ví dụ:

khó làm

đễ hiểu

ít nói

4. Ở phần cuối của tính từ có khi lại còn có thể thêm một danh từ.

a) hoặc để nêu cái tiêu chuẩn so sánh hoặc cái mốc để định vị trí.

Ví dụ:

giống bố

khác tôn giáo

xa biển

gần sông

b) hoặc đề nêu các sự vật mà mình đang tính toán về mặt khối lượng.

Ví dụ:

nhiều con
ít khuyết điểm
đầy nước
thừa người.

BÀI TẬP 102

a) Gạch một gạch dưới phần đầu của các tính từ in nghiêng sau đây và giải thích đặc điểm của tính từ.

+ Bọn thị vệ đang rót mời mọi người những thứ rượu quý và dâng cho mọi người những thứ bánh rất ngon lành.

+ Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một anh chàng trẻ thanh niên rất cường tráng.

Tô Hoài

+ Cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của quân đội ta đã làm cho thế giới mến phục.

b) Gạch một gạch dưới cái khối « số từ + từ chỉ đơn vị » nêu các tính từ trong mấy câu sau đây :

— Đôi giày nặng ba mươi lạng cứ nổi lên do nước mạnh quá.

Nguyễn Hải Trường

— Các anh tay không dựng thành xưởng thợ và sẽ dựng lại cả chiếc cầu dài ngót trăm thước này.

Hồng Hà

— Theo lời bác sĩ, nếu để chậm vài giờ là hết cách cứu chữa.

— Một cái đĩa ngang vài thước, dọc vài mươi thước đến mùa cũng bắt được hàng chục gánh cá.

Hoài Thanh

c) Ghép các số từ với các từ chỉ đơn vị sau đây rồi điền vào khoảng trống :

Sải, mẫu, tấc, yến, cây số.

Sâu.....

Cao.....

Rộng.....

Xa.....

Nặng.....

BÀI TẬP 103

a) Gạch một gạch dưới các động từ, ở phần cuối tính từ in nghiêng nói rõ sự việc mà mình đã cân nhắc khả năng giải quyết của mình :

— Hắn chỉ ngay anh D ngồi trước mặt tôi, hăng mà chúng nó liệt vào loại « khó chuyển ».

Hoàng Minh Châu

— Cậu nói mới dễ nghe và hóm hỉnh chưa !

Tô Hoài

— Với chủ nghĩa xã hội, rừng xanh núi đỏ không còn là nơi hoang vu dễ sợ.

b) Ghép mỗi tính từ sau đây với 3 động từ thành những tính từ có phần cuối chỉ sự việc mà mình đã cân nhắc khả năng giải quyết :

khó , dễ , đủ , ít.

a) Gạch một gạch dưới các danh từ nêu tiêu chuẩn so sánh, hai gạch dưới danh từ chỉ cái mốc để định vị trí trong các tính từ in nghiêng sau đây:

— Chị vợ bật cười: Thử *chẳng* giống thử *xôi chẳng* giống *xôi* thì giống cái gì? Hay là *giống cái con ma trời* tối hôm qua.

— Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng *khác* giống nhưng chung một giàn.

Cà dao

— *Gần mực* thì đen, *gần đèn* thì sáng

Tục ngữ

— Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà *chẳng* hôi tanh mùi bùn.

Cà dao

— *Sát đồn địch*, dù kích cũng *cắm chông* từ khi nào

Tập đọc lớp IV

— Con đi mỗi bước gian lao
Xa bầm nhưng lại có bao nhiêu bầm.

Tổ Hữu

b) Điền các danh từ sau đây vào khoảng trống sau các tính từ:

Nhà, quê hương, tổ quốc, dân tộc.

— Gần. em có một cây đa to.

— Xa. đã lâu, bác Tam vẫn luôn luôn nhớ bà con, làng xóm.

— Dù là khác., khác. công nhân thế giới vẫn đoàn kết chặt chẽ chống chủ nghĩa tư bản.

a) Gạch một gạch dưới các danh từ nêu rõ cái sự vật mà mình đang tính toán về mặt khối lượng, số lượng trong các tính từ in nghiêng sau đây:

— Đội bắc đường ray của chúng ta còn *thiếu đinh ốc*.

— Mọi người đều muốn làm được *nhiều than*.

— Hiệu cắt tóc lúc ấy rất *đông khách*.

Tập đọc lớp IV

b) Ghép một danh từ chỉ rõ cái sự vật mà mình đang tính toán về mặt khối lượng, số lượng sau các tính từ sau đây:

Đầy. thừa.

Vắng. ít.

Cạn.

Đông.

BÀI THỨ MƯỜI LĂM

CÂU

KHÁI NIỆM VỀ CÂU

1. Khi dùng từ mà diễn đạt được một ý trọn vẹn, người nghe có thể tiếp thu được, hiểu được thì ta đã lập thành được một câu.

Ví dụ khi ta còn nói lờ đờ nửa chừng như « Anh học sinh ấy ... » thì ý chưa trọn, người nghe còn thắc mắc, không hiểu « Anh học sinh ấy làm gì, hoặc như thế nào hoặc là ai v.v... » « Anh học sinh ấy... » chưa phải là một

câu. Trái lại, khi ta nói đầy đủ « Anh học sinh ấy đang làm bài » hoặc « Anh học sinh ấy rất thông minh » hoặc « Anh học sinh ấy là bạn của tôi » thì ý trọn vẹn, người nghe hiểu rõ được ta đã nói gì về anh học sinh ấy. « Anh học sinh ấy đang làm bài », « anh học sinh ấy rất thông minh », « anh học sinh ấy là bạn của tôi » đều là câu.

THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU: VỊ NGŨ, CHỦ NGŨ

2. Ở trong câu thường có một bộ phận dùng để nêu lên điều mà ta muốn truyền cho người nghe biết. Bộ phận đó gọi là *bộ phận vị ngữ*. Từ chính ở trong bộ phận đó gọi là *vị ngữ*. Ví dụ:

Anh đã đọc xong chưa?

đã đọc xong chưa : bộ phận vị ngữ
đọc : vị ngữ

Bị chú: Ở đầu bộ phận vị ngữ thường có trợ động từ chỉ khả năng ý chí, có phó từ chỉ thời gian (đã, sẽ, đang), phó từ chỉ sự phủ định (không, chưa, chẳng), hoặc các phó từ « cũng, đều, vẫn, cứ... ». Nếu chưa có thì bao giờ cũng có thể thêm được, ít nhất là một trong các từ trên đây vào ở đầu bộ phận vị ngữ.

3. Từ chỉ cái sự vật mà hành động, đặc điểm, bản chất... đã được nêu rõ ở vị ngữ thì gọi là chủ ngữ.

Ví dụ:

Anh đã đọc xong chưa?
Chủ ngữ.

BÀI TẬP 106

a) Tập chấm câu trong đoạn văn dưới đây:

(Cứ hết một ý trọn vẹn, người nghe tiếp thu được, hiểu được thì đánh dấu chấm, và viết hoa chữ đầu của câu sau)

« Kha nhảy ra sân đạn vẫn sạt qua tai anh ôm thốc chú bé chạy xuống luồng đạn súng máy quần chung quanh người anh, Kha nhảy vào chỗ nấp, ngồi xuống người Lũy còn ấm, mềm trên tay Kha giữa trán nó, một lỗ thủng sâu hoắm rỉ máu, Kha đặt chú bé xuống đất kêu học lên một tiếng ».

Nguyễn Đình Thi
Xung kích

b) Xác định những từ tổ dưới đây là từ tổ gì (danh từ, động từ, tính từ) và thử ghép từ tổ này với từ tổ kia (trong số từ tổ đã cho sẵn) làm sao diễn đạt được một cái ý trọn vẹn, để lắp thành được một câu:

— Cái ống tay áo cụt của Sản...

— Thăng quan hai và mấy thăng lính Tây...

— Bóng loắt choắt của chú bé liên lạc...

— Mảng tường bên cạnh chú bé...

— Khẩu súng máy...

... lỗ chỗ.

... gạt một lưỡi lê sang bên.

... nỏ một băng dài mãi không dứt.

... vẫn thoăn thoắt chạy đi giữa những tràng đạn lửa ngoằn ngoèo.

... nhảy vào trong một lỗ cốt cuối cùng.

Nguyễn Đình Thi
Xung kích

BÀI TẬP 107

Tại sao những trường hợp dưới đây chưa phải là câu? Ý còn lờ mờ, nửa chừng chưa trọn vẹn như thế nào? Trong mỗi trường hợp người ta có thể còn thắc

mắc và đặt những câu hỏi nào? (làm gì? như thế nào? ai? cái gì?...). Ở mỗi trường hợp thử bổ sung thêm cho ý được trọn vẹn.

- Cái bản tài liệu ấy...
- Những ý kiến như thế...
- Tất cả sáu em thiếu niên ấy...
- Phong trào thi đua ở nhà máy này...
- Cái bút của tôi viết...
- Tờ báo mà tôi mua hôm qua...
- ... cũng học.
- ... sẽ hát.
- ... đều đã đồng ý.
- ... rất thông minh.
- ... nhiều thành tích công tác.
- ... tặng tôi một quyển sách.
- ... tiếp tục học tập.
- ... trả lời một cách rành rọt.
- ... lo không hoàn thành nhiệm vụ.
- ... kể cho bạn nghe một câu chuyện.

BÀI TẬP 108

a) Đọc những câu dưới đây:

Sổ một sổ giữa bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ.

Gạch một gạch dưới chủ ngữ.

Gạch hai gạch dưới vị ngữ.

— Chính phủ chưa họp.

— Tất cả làng đổ ra.

- Nước sẽ về.
- Các cánh đồng đã xanh mướt.
- Mùa màng đang nhích lại.
- Màu xanh vui sướng đầy hy vọng của đồng lúa tốt hẳn vào.
- Không ai dám nghĩ nữa.
- Đồng đất vẫn trắng lờm lổp.

Trích Nguyên Hồng

2. Cũng làm như bài tập trên. Đồng thời nói rõ vị ngữ nêu lên cái nhận xét gì về chủ ngữ (tức là vị ngữ chỉ hành động hay đặc điểm, hay bản chất của sự vật).

- Liên vẫn sụt sịt khóc.
- Thầy giáo và các bạn đã khuyên nó nhiều lần.
- Thầy giáo rất vui lòng vì sự thành khẩn nhận lỗi của nó.
- Tôi vẫn chưa đứng dậy.
- Tôi không muốn nói nữa rồi.
- Chúng tôi chả muốn rời nhau nửa bước.
- Lớp học đã bắt đầu ồn lên.
- Cả hai đứa đều cười ngượng ngập vì những điều đã qua.
- Tình bạn của chúng tôi lại đậm thắm hơn bao giờ hết.
- Tôi thấy vui vô cùng.

Trích Nguyễn Huy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ KIỂU CÂU CÓ ĐỦ
CHỦ NGỮ VỊ NGỮ
CÁC KIỂU CÂU CÓ CHỦ NGỮ ĐỨNG TRƯỚC**

Ở các kiểu câu có chủ ngữ đứng trước vị ngữ thường là động từ, tính từ nhưng cũng có đôi khi không phải là hai từ loại đó.

**Trường hợp vị ngữ là động từ
KIỂU CÂU CHỈ SỰ HOẠT ĐỘNG**

Trong loại này chủ ngữ bao giờ cũng nêu lên một sự vật chủ động và vị ngữ thì nêu hoạt động của sự vật đó. Thí dụ, trong câu «tôi ăn cơm», «tôi» là kẻ chủ động trong hành động «ăn», còn «ăn» là hoạt động của «tôi».

Căn cứ vào chỗ hoạt động nêu ở vị ngữ có tác dụng như thế nào xuống sự vật khác, câu chỉ hoạt động có thể chia làm 4 kiểu nhỏ:

1. Kiểu câu thứ nhất:

a) Mẫu: *Nước sôi rồi.*

b) Trong kiểu này hoạt động nêu ở vị ngữ là loại hoạt động không có tác dụng xuống sự vật khác. Ở sau vị ngữ thường có thể thêm phần chỉ thời gian, nơi chốn, đặc điểm... nhưng không thể thêm phần chỉ đối tượng.

c) Vị ngữ của kiểu câu này thường là:

— Động từ chỉ trạng thái hoạt động, ví dụ:
Nước sôi rồi.

— Động từ chỉ tư thế, ví dụ: *Chúng tôi đứng gần bàn.*

— Động từ chỉ phương hướng chuyển động, ví dụ: *Thầy đã đến.*

— Động từ chỉ sự tồn tại, ví dụ: *Tiền hết rồi.*

BÀI TẬP 109

a) Gạch một gạch dưới động từ làm vị ngữ, hai gạch dưới chủ ngữ trong những câu sau đây:
Triều đình lại mở khoa thi.

Truyện cổ Việt nam

Cả bọn ulla vào phòng thiếu nhi.

Một chú thỏ ngồi cạnh bông hoa.

«Xin anh chờ ngắt hoa của tôi...».

Truyện ngụ ngôn

Rất nhiều cá cua và sinh vật nhỏ khác sống trong hồ.

Truyện Cò và Cua

Hai tháng trời qua.

Từng đoàn xe lửa băng qua cầu.

Trần Việt

b) Câu nào có từ chỉ đối tượng ở sau vị ngữ thì ghi số 1; câu nào không có từ chỉ đối tượng thì ghi số 2.

BÀI TẬP 110

a) Gạch một gạch dưới vị ngữ, hai gạch dưới chủ ngữ trong những câu sau đây. Động từ — vị ngữ diễn đạt ý nghĩa gì?

Mưa to đổ xuống. Sấm sét xé trời.

Mũi tên trúng phập vào giữa bụng thẳng Pháp. Nó đứng sững lại. Khẩu súng rớt. Nó ngã ngửa ra.

Nguyễn Ngọc

Một thẳng khác tới, cầm mũi tên rút ra.

A! Từ cái bụng trắng, một dòng máu đỏ chảy ra...

Nguyễn Ngọc

b) Các câu trên đây giống nhau ở những điểm chủ yếu nào để có thể xếp thành một kiểu? Có trừ trường hợp nào không? Tại sao?

c) Trong những câu theo mẫu « Nước sôi rồi » dưới đây chỉ rõ các loại động từ khác nhau:

1. Động từ chỉ trạng thái hoạt động (ghi số 1)

2. Động từ chỉ tư thế (ghi số 2)

3. Động từ chỉ phương hướng chuyển động (ghi số 3)

4. Động từ chỉ sự tồn tại (ghi số 4)

Cuối cùng gạch một gạch dưới những từ chỉ thời gian, nơi chốn.

() — Tôi nằm trên giường.

() — Nó thức suốt đêm.

() — Họ nghỉ dưới bóng đá.

() — Em bé ngồi cạnh mẹ.

() — Mọi người đều dậy vào lúc 5 giờ.

() — Nước sôi lâu rồi.

() — Máy bay trên đỉnh núi.

() — Anh em đã đi cả rồi.

() — Tôi mua bút đã ba hôm nay.

() — Máy bay địch đã xuất hiện ở phía Nam.

2. Kiểu câu thứ hai:

a) Mẫu: Tôi ăn cơm.

b) Trong kiểu câu này hoạt động nêu ở vị ngữ là loại hoạt động có tỏa tác dụng xuống sự vật, làm cho sự vật đó hình thành, bị động chạm, hay biến mất đi.

Tôi vẽ địa đồ.

Nó mở cửa.

Chúng tôi uống nước.

Sự vật được hình thành, bị động chạm hay biến mất đi đó gọi chung là đối tượng của hoạt động.

Thường thường, sau vị ngữ của kiểu câu này, cần thiết phải có thành phần để chỉ đối tượng.

c) Vị ngữ của kiểu câu này thường là động từ chỉ hành vi.

BÀI TẬP 111

a) Gạch một gạch dưới các động từ làm vị ngữ và nói rõ trường hợp nào vị ngữ là một động từ chỉ hoạt động có đối tượng. Gạch hai gạch dưới những từ chỉ đối tượng.

Các ông già suy nghĩ, không nói nửa lời, đưa tay lên cầm vuốt những sợi râu thưa.

Tôi cầm đầu, cầm cổ viết.

Chính phủ chưa đáp! Nước sẽ về.

Nguyễn Hồng

Người làm ra của, của không làm ra người.

Tục ngữ

b) Có thể xem những câu trên này thuộc kiểu « tôi ăn cơm » không? Tại sao? Khác với kiểu câu « Nước sôi rồi » như thế nào?

3. Kiểu câu thứ ba:

a) Mẫu: Tôi gửi em tôi một bức thư.
Tôi vay anh tôi một đồng bạc.

b) Trong kiểu câu này hoạt động nêu ở vị ngữ là loại hoạt động đặc biệt đồng thời có tác dụng đến hai sự vật; ví dụ « gửi » có tác dụng đến cả sự vật « một bức thư » và đến cả sự vật « em tôi ». « Vay » có tác dụng đến cả sự vật « một đồng bạc » và cả sự vật « anh tôi ».

Ở sau vị ngữ của câu này, thường có hai thành phần:

— Một thành phần chỉ sự vật được đem trao hoặc được lấy về.

— Một thành phần chỉ kẻ được trao hoặc kẻ bị lấy mất sự vật đã nêu ở thành phần trên đây.

c) Trước thành phần chỉ kẻ bị lấy mất sự vật, có thể thêm « của », trước thành phần chỉ kẻ được trao sự vật có thể thêm « cho ».

d) Vị ngữ trong kiểu câu này thường là những động từ chỉ hành vi « trao cho ai cái gì » như: gửi, tặng, biếu, dâng, cho... hoặc « lấy của ai cái gì » như: vay mượn, cướp, đoạt, giật, lấy. Thỉnh thoảng cũng có khi dùng động từ chỉ những hành vi khác như « vứt, ném, phá... » đặt làm vị ngữ của kiểu câu này, ví dụ:

Tôi ném cho nó một quả đồi.

Ta phá của chúng ba máy bay.

Trong trường hợp này, những động từ chỉ hành vi đó cũng hàm ý: cho, lấy.

BÀI TẬP 112

a) Gạch một gạch dưới vị ngữ, gạch hai gạch dưới thành phần chỉ vật được đem trao hoặc lấy về trong những câu sau đây:

Chúng tôi xin gả Khánh Tùng cho anh

Truyện Doãn Cát Tô

Anh đã tặng em đóa hoa tự do hạnh phúc...

Truyện Doãn Cát Tô

Bọn đế quốc chỉ biết nghiền răng bòn rút của chúng ta để mang về nước chúng mà thôi, vắt cùng kiệt mồ hôi và máu của nhân dân thuộc địa.

Thép Mới

... Chúng (đế quốc Mỹ) cũng bòn của người Cu-ba không sót một giọt mồ hôi nào.

Thép Mới

b) Gạch một gạch dưới vị ngữ, hai gạch dưới thành phần chỉ kẻ được trao hay bị lấy...

Bao bà cụ từ tâm làm mẹ,

Yêu quý con như đẻ con ra,

Cho con nào áo nào quà,

Cho củi con sưởi cho nhà nghỉ ngơi

Tố Hữu

Ơn người như mẹ như cha
Lòng dân yêu Đảng như là yêu con
Nghèo rau cháo, từng lon gạo bữa
Dành cho ta chút sữa cầm hơi

Tố Hữu

Bạc phơ mái tóc người cha
Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng người

Tố Hữu

Cả nước cho em, cho em tất cả
Máu tiếp máu, cho lại hồng đôi má...

Tố Hữu

Và chỉ Đảng làm nên sức mạnh.
Cho ta đôi cánh
Bay tới chân trời

Tố Hữu

Chúng tôi chỉ một lời khai vậy
Để thừa cơ cạm bẫy nhân dân

Huyền Kiêu

4. Kiểu câu thứ tư:

a) Mẫu: *Thầy bảo học sinh đọc.*

b) Trong kiểu câu này hoạt động nêu ở vị ngữ là loại hành động đặc biệt, hàm cái ý là « xui giục, ra mệnh lệnh, ép buộc, can thiệp... »

Loại hành động xui giục, ép buộc như thế bao giờ cũng tỏ tác dụng xuống một sự vật (kẻ bị ép buộc) và cũng liên quan đến một hiệu quả nhất định (điều mà sự ép buộc đó đưa lại) ví dụ « bảo » tỏ tác dụng xuống « học sinh » và đưa đến kết

quả là học sinh phải « đọc ». Do đó, trên nguyên tắc, ở sau chủ ngữ, vị ngữ của kiểu câu này phải có hai thành phần:

— Thành phần thứ 3: chỉ sự vật bị ép buộc, bị sai khiến.

— Thành phần thứ 4: chỉ điều mà sự vật bị ép buộc đó phải làm.

c) Vị ngữ của kiểu câu này có thể là động từ chỉ một sự ép buộc mạnh như: « bắt, cưỡng bức » v.v... ví dụ: Bọn Mỹ — Diệm cưỡng bức đồng bào miền Nam vào trại tập trung.

Chúng nó bắt anh Nam phải khai.

— hoặc chỉ một sự cưỡng ép nhẹ nhàng lễ phép như « khuyên, mời, xin... » ví dụ:

Tôi khuyên anh nên nghỉ ít hôm.

Chúng nó mời tôi đến chơi.

— hoặc chỉ một sự đồng tình ngầm, không lộ hẳn ý muốn ra một cách rõ rệt, như: « để, nhường ».

Anh ấy để tôi vào.

d) Những câu như « tôi bầu anh ấy làm chiến sĩ ».

« Chúng tôi cho nó là bậc đàn anh ».

« Chúng tôi xem nó là bạn thân » v.v... cũng đều thuộc kiểu này.

đ) Nhìn chung, tất cả các kiểu vị ngữ trong câu bình thường đều có khả năng đổi làm thành phần thứ 4 ở trong kiểu câu này, nếu trước câu bình thường đó thêm vào một chủ ngữ và một vị ngữ hàm ý ra mệnh lệnh, sai khiến.

Câu bình thường

Câu thuộc kiểu này

Tôi học tiếng Nga
Nó rất phân vân
Nơi này là trọng
điểm

1	2	3	4
Nó	khuyên	tôi	học tiếng Nga
Mày	làm	nó	rất phân vân
Chúng tôi cho nơi này là trọng điểm			

e) Chủ ngữ trong kiểu câu này đôi khi không phải là một từ dùng để nêu một sự vật chủ động, mà là cả một câu dùng để nêu lên một sự việc.

Ví dụ:

1	2	3	4
Chúng tôi học rất chăm chỉ làm cho cha mẹ rất vui lòng			

BÀI TẬP 113.

Ghi các thành phần của những câu sau đây thành bốn cột.

Cột 1 là cột « chủ ngữ »; Cột 2 là cột « vị ngữ »

Cột 3 là cột « thành phần chỉ sự vật bị sai khiến, ép buộc ».

Cột 4 là cột « thành phần chỉ hiệu quả ».

— Toàn tổ tôi bầu anh ấy làm học sinh gương mẫu.

— Bọn Mỹ — Diệm cưỡng bức đồng bào miền Nam bỏ làng, đến tập trung ở ấp chiến lược.

— Anh em cho Ba là người có nhiều kinh nghiệm.

— Anh không nên để mọi người chờ đợi.

— Các bạn nhường tôi đọc trước.

— Thầy giáo khuyên các em phải chăm chỉ học tập.

— Mẹ tôi sai chị tôi đi chợ.

— Điều đó làm cho tôi rất phấn khởi.

— Trước kia, thực dân Pháp đã bắt nhân dân ta phải chịu hàng trăm thứ thuế.

— Chị em bảo không nên thức khuya.

— Anh em khuyên nên dậy sớm tập thể dục.

— Nhà trường không cho học sinh đá bóng trước lớp học.

— Tôi đề nghị mọi người nâng cốc chúc sức khỏe... đồng chí Hồ Chí Minh thân mến.

Thếp Mối

— Chúng sai anh vào rừng kiếm củi

— Chị... đang lôi cuốn chúng tôi vào đấu tranh trong lòng địch.

BÀI TẬP 114

a) Đổi vị ngữ trong câu bình thường cho dưới đây làm thành phần thứ 4 (chỉ điều mà sự vật bị ép buộc đó phải làm) trong kiểu câu « Thầy bảo học sinh đọc », bằng cách thêm một chủ ngữ và một vị ngữ hàm ý ra mệnh lệnh sai khiến:

— () Hợp tác xã kịp thời gặt mùa.

— () Mùa màng năm nay tốt hơn năm ngoái.

— () Nhà máy hoàn thành được kế hoạch.

— () Công nhân phải quản lý xí nghiệp.

— () Tôi tham gia vào tổ văn nghệ.

— () Nhân dân vào xem triển lãm.

— () Đồng bào miền Nam phải vào trại tập trung.

— () Thanh niên miền Nam phải đi lính chết thay cho chúng.

- () Cây cối khô héo.
- () Đồng bào căm thù.

b) Thay chủ ngữ của những câu dưới đây bằng một câu có đủ chủ ngữ vị ngữ:

- Ba đã làm cho cha mẹ rất vui lòng.
- Thuốc độc của Mỹ — Diêm làm cho cây cối súc vật bị chết.
- Phong trào cải tiến kỹ thuật đã khiến cho nhà máy hoàn thành vượt mức kế hoạch.
- Thái độ tốt của bạn khiến tôi rất cảm động.

BÀI THỨ MƯỜI BAY

Kiểu câu có chủ ngữ đứng trước TRƯỜNG HỢP VỊ NGỮ LÀ ĐỘNG TỪ (tiếp theo)

Kiểu câu chỉ sự tiếp thụ của sự vật nêu ở chủ ngữ.

a) Mẫu: Chúng tôi nghe nhạc.
Nó bị đạn.

b) Trong kiểu câu này:

- Chủ ngữ không nêu một sự vật chủ động mà trái lại, nêu một sự vật đóng vai trò thụ động, vai trò của kẻ tiếp thụ.
- Vị ngữ thì nêu hành động tiếp thụ.
- Còn thành phần ở sau vị ngữ thì nêu sự vật hay sự việc đã tác động xuống sự vật nêu ở chủ ngữ và được sự vật đó tiếp thụ.

c) Vị ngữ ở kiểu câu này phần lớn là:

- Động từ tiếp thụ: bị, được, phải.
- Động từ chỉ sự cảm nghĩ nói năng: nghe, thấy, sợ.

d) Thành phần ở sau vị ngữ có thể là:

- Một danh từ; ví dụ: Tôi được huy hiệu.
(đại từ) : Tôi thấy nó.
- Một tính từ; ví dụ: Tôi sợ nóng.
- Một động từ; ví dụ: Chúng ta không sợ chết.

Khi muốn nêu sự việc thì thành phần sau vị ngữ đổi thành

- một câu; ví dụ: Tôi thấy nó đến.
Tôi bị rắn cắn.

e) Câu chỉ sự tiếp thụ có thể phân làm hai kiểu nhỏ.

+ Kiểu thứ nhất là kiểu có động từ chỉ sự cảm nghĩ nói năng làm vị ngữ. Trong kiểu câu này khi thành phần sau vị ngữ đổi thành một câu thì ở trước đó nhiều khi có thể thêm « rằng, là ».

có thể nói: Nó sợ tôi không hiểu nó.

hoặc: Nó sợ rằng tôi không hiểu nó.

+ Kiểu thứ hai là kiểu có động từ chỉ sự tiếp thụ làm vị ngữ. Trong kiểu câu này không có khả năng thêm « rằng, là » như ở kiểu trên.

Chỉ có thể nói: Tôi bị thầy phạt.

Bị chủ: khi thành phần sau là một động từ tính từ thì vai trò của « bị, được » có thể là:

— Một vai trò rất cần thiết không thể bỏ đi được, vì « bị, được » dùng để chuyển tình thế chủ động thành tình thế tiếp thụ.

Ví dụ: Tôi bị phạt (khác nghĩa với « tôi phạt »)

Tôi được khen (khác nghĩa với « tôi khen »)

— Một vai trò bổ sung, có thể bỏ đi được mà không đổi nghĩa lắm, tuy rằng lúc đó câu sẽ đổi kiểu. Ví dụ:

Tôi bị ngã (gần giống với « tôi ngã »)

Nó được sung sướng (gần giống với « nó sung sướng »)

BÀI TẬP 115

a) Phân loại những câu dưới đây:

1. Kiểu câu chỉ sự tiếp thụ (ghi số 1)

2. Kiểu câu chỉ hoạt động (ghi số 2)

() — Chúng tôi sợ bão.

() — Mọi người chống bão.

() — Tôi nghe nhạc.

() — Tôi nhìn máy bay.

() — Tôi vẽ máy bay.

() — Nó thích bóng bàn.

() — Anh ấy đánh bóng bàn.

() — Em tôi mua huy hiệu.

() — Chị ấy được huy hiệu.

() — Nó bị đạn.

() — Dân công tải đạn.

() — Tôi thấy nó vào.

() — Tôi bảo nó vào.

() — Nó được thầy giáo thưởng.

() — Nó làm thầy giáo phải lo lắng vì nó.

() — Nó phải bồng nặng.

() — Nó phải tù rồi.

b) Đọc những câu dưới đây, xem câu nào thuộc kiểu câu chỉ sự tiếp thụ của sự vật nêu ở chủ ngữ thì ghi số 1 ở đầu câu, câu nào thuộc kiểu câu chỉ sự hoạt động hàm cái ý xui giục ép buộc thì ghi số 2 ở đầu câu:

() — Tôi thấy nó đi học.

() — Tôi khuyên nó đi học.

() — Mọi người đều nghe anh ấy phát biểu ý kiến.

() — Mọi người đều mời anh ấy phát biểu ý kiến.

() — Mọi người đề anh ấy phát biểu ý kiến.

() — Nó đã đề chớ cản em nó.

() — Nó đã bị chớ cản mất áo.

() — Cả lớp đề nghị nhà trường khen thưởng anh ấy.

() — Cả lớp được khen thưởng vì thành tích học tập.

() — Nó làm cho mẹ rất buồn.

() — Việc này khiến tôi không vui.

() — Tôi bầu nó làm tổ trưởng.

() — Nó được mọi người bầu.

BÀI TẬP 116

a) Đọc những câu sau đây, gạch một gạch dưới vị ngữ nêu hành động tiếp thụ, gạch hai gạch dưới thành phần sau vị ngữ nêu sự vật hay sự việc đã tác động tới sự vật nêu ở chủ ngữ.

Người chồng nghe tiếng vọng, đứng lại chờ...

Truyện cổ Việt nam

Anh tỉnh dậy thì thấy một ông cụ già đứng trước mặt.

Truyện cổ Việt nam

Lần đầu tiên trên khuôn mặt ngây thơ của nó, tôi thấy hơi nhúu đôi lông mày.

Truyện cổ Việt nam

Chị đi mãi, không thấy chồng đâu cả, sau cũng vào rừng, và lại cũng bị suối chặn ngang đường.

Truyện cổ Việt nam

Nó biết cái mỏ nhọn của cò không cách bụng cò xa lắm.

Truyện Cò và Cua

b) Trong các thí dụ trên, có những câu nào mà thành phần sau vị ngữ cũng là một câu không? Và trong trường hợp nào có thể thêm « rằng »?

BÀI TẬP 117

a) Đọc những câu sau đây, nói rõ thành phần sau « bị, được » là động từ hay tính từ.

Nó bị phạt.

Anh Ba được tuyên dương.

Thực dân Pháp đã bị đánh bại ở Điện Biên phủ.

Nhân dân ta được sung sướng như ngày nay là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt nam.

Cái nhà ấy bị đổ sụp xuống, vì cơn bão quá mạnh.

b) Xét trường hợp nào có thể lược bỏ « bị, được »

Kiểu câu chỉ tình thế của sự vật nêu ở chủ ngữ.

Ở các kiểu câu này có một đặc điểm chung là chủ ngữ không nêu một sự vật chủ động mà thường nêu đối tượng của hoạt động, còn vị ngữ thì nêu tình thế của đối tượng sau khi hoạt động đã kết liễu.

Ví dụ : « Cửa mở rồi », chủ ngữ « cửa » nêu đối tượng của hoạt động « mở », còn vị ngữ « mở » thì nêu tình thế của « cửa » sau khi đã « mở » xong. Câu chỉ tình thế có thể chia thành hai kiểu nhỏ :

Kiểu thứ nhất :

a) Mẫu : *Màn treo rồi. Bếp chưa vùi đâu.*

b) Trong kiểu câu này vị ngữ giữ một vai trò cần thiết không thể bỏ được, còn ở sau vị ngữ thì thường hay dùng những từ sau đây để bổ sung cho vị ngữ :

— Từ chỉ thời gian, ví dụ : chén đánh vỡ mất rồi.

Vấn đề này giải quyết vừa xong.

— Từ chỉ thái độ khả năng : quả này ăn được.

Chiếc áo này có thể mặc được 3 năm.

Kiểu thứ hai :

a) Mẫu : *Chuối này ăn không ngon.*

Nhà này làm bằng gỗ.

Bài hát này nghe cũng hay.

b) Kiểu câu này khác kiểu trên ở chỗ là động từ đóng vai trò thứ yếu, có thể bỏ đi được. Có thể nói :

Chuối này không ngon.

Nhà này bằng gỗ

Bài hát này cũng hay

(nhưng nếu bỏ động từ đi thì kiểu câu đã thay đổi).

c) Thành phần bổ sung thường là tính từ dùng để nói rõ cái nhận xét về sự vật đã nêu ở chủ ngữ :

Phòng này hợp tiện lắm.

BÀI TẬP 118

a) Gạch một gạch dưới chủ ngữ. Gạch hai gạch dưới vị ngữ.

— Trường học làng tôi cất trên một đỉnh đồi cao giữa làng.

Đoàn Giỏi

— Cây con non nhất của nhà cũng đã ngã thành củi.

Nguyễn Hồng

— Sáu giờ kém mười lăm, cánh cửa sắt lại mở một lần nữa.

Trần Đăng Ninh

— Cái bột xay rất nhuyễn.

Nam Cao

— Tường quanh nhà xây gần kín hết.

Nguyễn Công Hoan

b) Các câu trên thuộc kiểu câu gì?

BÀI TẬP 119

a) Có thể thêm vào chỗ trống một bộ phận như thế nào để thành một câu thuộc kiểu câu chỉ tình thế?

Bức thư ấy viết...

Thứ quả xanh này không ăn...

Bài toán ấy làm...

Cánh đồng ấy cày...

Con đường này đi...

b) Thêm vào chỗ trống một động từ để làm thành kiểu câu chỉ tình thế.

Thứ quả này... bỏ lắm.

Con đường này cứ... loanh quanh mãi thế này ?

Bức tranh ấy... cũng khá đẹp.

Tác phẩm mới này của Tô Hoài... hay lắm.

Những câu chuyện đấu tranh của đồng bào miền Nam... rất cảm động.

BÀI TẬP 120

a) Phân tích các câu sau đây (nói rõ đâu là chủ ngữ, đâu là vị ngữ) và chỉ rõ sự khác nhau của những câu ấy.

— Em vừa nghe một câu chuyện rất cảm động về miền Nam.

— Những câu chuyện về miền Nam ấy nghe thật cảm động.

— Các xã viên mới xây một cái chuồng lợn bên cạnh chuồng bò.

— Cái chuồng lợn xây bên cạnh cái chuồng bò.

— Chúng tôi vừa sơn lại chiếc máy cày ấy.

— Chiếc máy cày ấy vừa sơn lại.

— Chúng tôi đã đọc xong tác phẩm này.

— Tác phẩm này đọc mãi không chán.

b) Thử đặt ba câu khác nhau theo kiểu câu chỉ sự hoạt động, kiểu câu chỉ tình thế, kiểu câu chỉ sự tiếp thụ.

BÀI THỨ MƯỜI TÁM

Kiểu câu có chủ ngữ đứng trước (tiếp theo)

TRƯỜNG HỢP VỊ NGỮ LÀ ĐỘNG TỪ

Kiểu câu chỉ sự hình thành đặc điểm mới của sự vật.

a) Mẫu: *Độ này nó trở nên hiền hậu hơn trước.*

b) Trong kiểu câu này tất cả bộ phận đứng sau chủ ngữ đều dùng để chỉ sự hình thành đặc điểm mới của sự vật nêu ở chủ ngữ.

c) Động từ ở trong kiểu câu này giữ vai trò thứ yếu không quan trọng bằng thành phần đứng sau nó. Nội dung của động từ ở đây chỉ là nêu lên cái ý « mới hình thành, mới xuất hiện » — Bỏ động từ đi thì tuy kiểu câu có thay đổi, nhưng ý nghĩa của câu vẫn vẫn còn và cũng không khác trước nhiều lắm. So sánh :

Độ này nó trở nên hiền hậu hơn trước.

Độ này nó hiền hậu hơn trước.

d) Động từ ở trong kiểu câu này có thể là :

1. Hệ động từ biến hóa, ví dụ : trở nên, trở thành, biến thành, hóa thành.

2. Một số động từ chỉ sự xuất hiện, ví dụ : sinh (sinh ra), đâm (đâm ra)

Ví dụ : Chúng em bây giờ đều *trở thành* ngoan ngoãn.

— Nó *sinh ra* chày lưỡi, nhác học.

— Từ đó em *đâm ra* thích hát, thích diễn kịch.

d) Thành phần đứng sau động từ có thể là :

1. Tính từ, ví dụ : Nó *trở thành* ngoan ngoãn.

2. Động từ có đặc điểm gần như tính từ, ví dụ : Thầy đến, nó *đâm ra* sợ sệt.

3. Động từ thường + tính từ, ví dụ : Độ này nó *đâm ra* học hành chăm chỉ.

e) Để làm nổi bật sự hình thành đặc điểm mới trong câu kiểu này thường hay ghép thêm những thành phần chỉ thời gian, chỉ sự so sánh, ví dụ :

Bây giờ câu nói này hóa ra đúng.
Nó sinh ra nghịch ngợm hơn trước.

BÀI TẬP 121

a) Điền vào chỗ trống một động từ để diễn đạt cái ý « mới hình thành » và làm thành kiểu câu chỉ sự hình thành một đặc điểm mới của sự vật nêu ở chủ ngữ.

Nếu không trồng thêm cây mà lại cứ phát rừng thì thời tiết sẽ ... không bình thường.

Độ này, nó đổi tính đổi nết thế nào mà ... nghịch ngợm quá!

Đế quốc Mỹ càng ngày càng ... hung hãn, nhưng nếu ta biết đoàn kết đấu tranh lại thì chúng nó cũng ... hoảng.

Không lao động thì dễ . . . ốm đau.
Tốt quá . . . lớp

lực ngữ

Thỏ bảo Rùa : « Chị đừng... đại! »

Truyện ngụ ngôn

b) Điền vào chỗ trống một từ (tính từ hay động từ) để làm thành câu chỉ sự hình thành đặc điểm mới.

— Trước kia, nó lười lắm, nhưng bây giờ nó đã trở thành . . .

— Từ khi vào hợp tác xã, bác Sinh đâm ra . . . , ai cũng mến.

— Thấy người khác tiến bộ, mình lại . . . ghen ghét, như thế là không tốt.

— Những người xấu càng học càng sinh ra . . . ; những người tốt thì càng học càng khiêm tốn.

Kiểm câu chỉ vị trí của sự vật.

a) Mẫu : Cha tôi ở trong nhà bác ạ!

b) Trong kiểu câu này tất cả bộ phận đứng sau chủ ngữ đều dùng để chỉ vị trí của sự vật nêu ở chủ ngữ, ví dụ tất cả bộ phận « ở trong nhà » chủ yếu là dùng để nêu vị trí của « cha tôi ».

c) Trong khối « ở + phần chỉ vị trí », nội dung của động từ « ở » không quan trọng bằng nội dung của thành phần chỉ vị trí, do đó đôi khi có thể lược bỏ động từ « ở » đi được.

có thể nói

U em ở đâu?

Bút máy ở trong cặp, phải không? Bút máy trong

cũng có thể nói

U em đâu?

cặp phải không?

Mày ở bên phải Tốn, tao ở bên trái. Mày bên phải Tốn, tao bên trái

d) Những câu đặt có động từ tư thế như « tôi đang ngồi trên ghế », « con mèo đang nằm trên tủ » mới xem qua cũng rất giống với kiểu câu này; nhưng nếu xét kỹ thì có mấy điểm khác nhau như sau :

— Về mặt ý nghĩa, động từ tư thế giữ vai trò khá quan trọng, không thể bỏ đi được; động từ « ở » trái lại đôi khi có thể lược bỏ đi. (Tuy vậy nếu « ở » có ý nghĩa cư trú thì cũng không bỏ được).

— Về mặt đặt câu, sau động từ tư thế có thể không thêm thành phần chỉ vị trí, còn sau động từ « ở » thì nhất định phải thêm

Có thể nói : Tôi đang ngồi Con mèo đang nằm

Không thể nói : Cha tôi đang ở

BÀI TẬP 122

a) Ghi số 1 ở đầu những câu chỉ vị trí của sự vật. Ghi số 2 ở đầu những câu có động từ tư thế.

Gạch 1 gạch dưới động từ.

Gạch 2 gạch dưới thành phần chỉ vị trí.

() Thầy giáo ở trong lớp.

() Thầy giáo ngồi trong lớp.

() Học sinh ở ngoài sân.

() Học sinh đứng ngoài sân.

() Quyển sách ở trên bàn.

() Quyển sách nằm trên bàn.

() Con bò ở trong chuồng.

() Con bò nằm trong chuồng.

() Con mèo ngồi dưới gầm bàn.

- () Con mèo ở dưới gầm bàn.
- () Em tôi nhảy trên giường.
- () Em tôi ở trên giường.

b) Trong hai câu sau đây, có thể lược bỏ động từ « ở » được không?

Người Kinh và người Ba na, kẻ ở đồng bằng, người ở miền núi, mà vẫn đi lại với nhau thân mật.

Truyện cổ Việt nam

Tôi đã ở dưới nước hơn bốn tiếng-đồng hồ...

Nguyễn Hải Trường

BÀI TẬP 123

a) Thay động từ « ở » bằng một động từ tư thế thích hợp.

Đoanh trai mới của bộ đội ở trên một sườn đồi trông đẹp lắm.

Lần đầu tiên, một người phụ nữ, công dân Liên xô, là chị Va-len-ti-na Te-re-sơ-cô-va đã ở trong vũ trụ mấy ngày liền.

Những người thợ lặn có thể ở dưới nước hàng mấy giờ liền.

Dân tộc Mèo thường ở trên núi cao.

b) Thay động từ « ở » bằng một động từ tư thế, hay bằng một động từ chỉ tình thế.

Quyền sách đó ở trong tủ của tôi đã lâu lắm rồi.

Các thứ sản phẩm mới đó đều ở trong các cửa hàng mậu dịch quốc doanh.

Những điều chỉ dẫn ấy đều ở trong quyển sách này.

Tại sao mấy cái ghế này cứ ở đây mãi?

Ngủ dậy rồi mà màn vẫn còn ở trên giường như thế là không tốt.

BÀI THỨ MƯỜI CHÍN

KIỀU CÂU CÓ CHỦ NGỮ ĐỨNG TRƯỚC

TRƯỜNG HỢP VỊ NGỮ LÀ ĐỘNG TỪ (tiếp theo)

Kiểu câu giới thiệu cái bản chất, cái kết quả biến hóa của một sự vật hoặc một sự việc.

a) Các kiểu câu này có chung mấy đặc điểm là:

— Ở giữa câu là hệ động từ « là » hoặc « hệ động từ biến hóa ».

— Hai thành phần đứng trước và sau hệ động từ chỉ hai cách trình bày khác nhau về cùng một sự vật hay cùng một sự việc: thành phần sau giới thiệu lại sự vật hay sự việc nêu ở trước bằng cách nói rõ hơn về cái bản chất hay cái kết quả biến hóa của chúng. Ví dụ trong câu « cha tôi là hiệu trưởng trường này » nói « hiệu trưởng trường này » tức cũng là nói đến « cha tôi », nhưng có nêu rõ về mặt chức vụ.

— Trong kiểu câu này hệ động từ chỉ nêu mối liên hệ ở giữa hai thành phần. Còn về mặt ý nghĩa thì thành phần sau là quan trọng.

Trong một số trường hợp có thể chỉ dùng một mình thành phần sau, còn hệ động từ thì lược bỏ. Ví dụ:

Cha tôi là người Hà nội.	Cha tôi người Hà nội.
Ngày mai là chủ nhật.	Ngày mai chủ nhật.
Năm nay ai làm tổ trưởng.	Năm nay ai tổ trưởng.
Làm thế này là không đúng.	Làm thế này không đúng.
Bây giờ là 5 giờ rưỡi.	Bây giờ 5 giờ rưỡi.

a) Gạch một gạch dưới thành phần thứ hai và xét xem thành phần này nói gì về sự vật nêu ở thành phần đầu.

Hà nội là thủ đô của nước ta.

Anh tôi là cán bộ trong quân đội.

Ngày mai là ngày sinh nhật cha tôi.

Chuyến tàu này là chuyến tàu liên vận.

Thức cam này là cam Xã Đoài.

Thuốc này là của ta sản xuất lấy.

Chủ nghĩa cộng sản là tương lai của nhân loại.

b) Xét xem thường hay bỏ « là » ở những câu nào?

Cô Huệ là con gái Hà nội.

Cô Lan là người Bắc ninh đấy.

Ngày mai là thứ năm.

Hiện nay ai là chủ tịch xã ta?

Bây giờ là nửa đêm rồi.

Trâu bò là những gia súc rất cần thiết cho sản xuất,

Cái sáng kiến rất hay đó là của bác công nhân già ấy đấy.

b) Căn cứ đặc điểm của thành phần đứng trước và thành phần đứng sau động từ có thể chia kiểu câu này thành những kiểu nhỏ sau đây:

1. Kiểu thứ nhất:

a) Mẫu: Hà nội là thủ đô nước ta.

Tôi là học sinh.

b) Trong kiểu câu này, thành phần đứng trước và sau hệ động từ đều là danh từ (hay đại từ).
Thành phần ở sau:

— Có thể chỉ một nội dung trùng với sự vật đã nêu ở thành phần trước. Ví dụ:

Bác Hồ là Chủ tịch nước ta.

Người bé nhất lớp này là tôi.

Nếu có hệ động từ « là » thì trường hợp này hai thành phần trước sau « là » có thể đổi vị trí cho nhau. Ví dụ: có thể nói: « Chủ tịch nước ta là Bác Hồ ». « Tôi là người bé nhất lớp này ».

— Có thể chỉ một nội dung rộng lớn hơn, bao gồm cả sự vật đã nêu ở thành phần trước, ví dụ:

Năm nay em đã trở thành học sinh lớp 6.

Trường hợp này hai thành phần trước sau hệ động từ không đổi vị trí cho nhau được.

a) Gạch một gạch dưới hệ động từ, động từ biến hóa. Giải thích tại sao những câu sau đây có thể xem là thuộc kiểu nhỏ thứ nhất của kiểu câu chỉ bản chất hay kết quả biến hóa của sự vật nêu ở chủ ngữ. Trường hợp nào chỉ bản chất, trường hợp nào chỉ kết quả biến hóa?

Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một anh chàng để thanh niên rất cường tráng.

Tô Hoài

Lá cờ ấy là linh hồn quật cường của một dân tộc anh hùng...

Việt bắc, Sông Lô, La ngà, Cao—Bắc—Lạng, An Khê, Hòa bình, Điện biên phủ là những dòng máu nối tiếp nhau tô thắm lá cờ đỏ sao vàng.

Văn Phòng

Anh ngồi trên bờ suối, khóc lóc, buồn rầu mà chết,
hóa thành một hòn đá.

Truyện cổ Việt nam

Đại hội là hình ảnh Cách mạng Việt nam, lớn mạnh
hơn bao giờ hết.

Thép Mới

Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Hoàng Trung Thông

Miếng trầu là đầu câu chuyện.

Tục ngữ

Một con sâu về sau hóa bướm
• Một con bướm là vạ trứng sâu.
Tối trời thắp chiếc đèn dầu
Ra đồng trừ bướm đờ sâu phen này.

Ca dao mới

Dưa chuột là ruột dưa gang
Dưa gang là nạng dưa hấu
Dưa hấu là cùi dưa ngô
Lúa ngô là cô đậu nành

Ca dao

b) Đổi trật tự của các thành phần đứng trước sau «là»
và hệ động từ biến hóa ở những câu sau đây; nếu không
đổi được thì ghi dấu (—) ở đầu câu đó, rồi nói tại sao.
Hạt nhân của xã hội là gia đình.

Hồ Chí Minh

Sân ga máy bay trung ương trở nên một quảng trường
của tình hữu nghị.

Thép Mới

Mỗi ý kiến của Người là một tia sáng, mỗi cử chỉ
của Người là một bài học, mỗi lời nói của Người là
một mẫn thương.

Thép Mới

Bác Mao là Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung quốc.

2. Kiểu thứ hai:

a) Mẫu: *Thi đua là yêu nước.*

b) Trong kiểu câu này cũng có cách đặt đối
xứng như ở trên, nhưng trước và sau hệ động từ
không phải là danh từ, đại từ, mà là động từ,
tính từ:

— Có khi động từ, tính từ có thể thay bằng cả
một câu. Ví dụ: Chúng ta thi đua là chúng ta
yêu nước.

— Nhưng về mặt nội dung, kiểu câu này thường
nêu lên những cái nhận định có tính cách là một
chân lý khách quan chung cho mọi người, mọi
thời gian, gần như trong các khẩu hiệu, các câu
châm ngôn ngắn gọn nên động từ, tính từ thường
dùng một mình không kèm theo chủ ngữ, không
kèm theo những từ chỉ thời gian như đã, sẽ,
đang v.v...

c) Trong kiểu câu này, nội dung nêu ở hai thành
phần trước sau hệ động từ thường tương đương
như nhau, do đó hệ động từ thường gặp nhất là:
« là ». « Là » ở đây có giá trị gần như dấu ngang (=)
hoặc 2 dấu chấm (:). Khi muốn nhấn mạnh, có thể
thay « là » bằng « tức là », « chính là ». Ví dụ:

Chuẩn bị thực sự đầy đủ tức là đã thắng được
một nửa.

d) Khi có những từ như « đúng, sai, phải, tốt,
ồn, được... » làm thành phần sau thì nhiều lúc « là »
có thể lược bỏ đi được, nhưng như thế là đã tạo
thành một kiểu câu khác. So sánh:

Làm như thế là không đúng

Làm như thế không đúng!

Biết hối hận là rất tốt

Biết hối hận rất tốt.

a) Gạch một gạch dưới động từ làm chủ ngữ.

Gạch hai gạch dưới câu làm chủ ngữ.

Hệ từ nào có thể lược bỏ được thì đóng giữa hai ngoặc đơn ().

— Anh tập thể dục đều như vậy là tốt lắm.

— Phát âm như vậy là sai.

— Yêu nước là yêu nhân dân.

— Tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tức là tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

— Mở rộng phê bình tự phê bình là tăng cường đoàn kết.

— Đánh trẻ con là không đúng.

— Anh viết hoa chữ ấy là sai.

— Làm như thế là được.

— Thực hành tiết kiệm tức là biết yêu quý lao động.

— Anh nuông chiều cháu như vậy là làm hại nó.

— Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội.

d) Những câu sau đây thuộc kiểu gì? Giải thích tại sao lại xem là thuộc kiểu đó.

Thi đua là phải làm tốt.

Hồ Chí Minh

Miền Bắc là cái nền, cái gốc của cuộc đấu tranh hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà.

Hồ Chí Minh

Thi đua là góp sức giữ gìn hòa bình và dân chủ thế giới.

Hồ Chí Minh

Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là ăn cắp của công làm của tư, đục khoét của nhân dân, ăn bớt của bộ đội, tiêu ít mà khai nhiều. Lợi dụng của chung, của Chính phủ làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình cũng là tham ô. Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là ăn cắp của dân, khai gian tập thể.

Hồ Chí Minh

3. Kiểu thứ ba :

a) Mẫu : *Nhiệm vụ của chúng ta là học tập.*

Học tập là nhiệm vụ của chúng ta.

b) Trong kiểu câu này, thành phần trước và sau hệ động từ có khác nhau về mặt từ loại : Một bên là danh từ, một bên là động từ (hay tính từ); nhưng về mặt nội dung vẫn có sự tương đương, đối xứng :

Cái hành động hay tính chất nêu ở động từ, tính từ chính là nội dung cụ thể của cái điều đã nêu ở danh từ. Do đó, hai thành phần đứng trước và sau hệ động từ « là » thường thường có thể đổi vị trí cho nhau.

Có thể nói : Ưu điểm của nó là chăm chỉ, cần cù hoặc : Chăm chỉ cần cù là ưu điểm của nó.

c) Không phải bất kỳ danh từ nào cũng có thể dùng làm thành phần của kiểu câu này được. Chỉ một số danh từ trừu tượng là có khả năng đó.

Bị chú : Khi danh từ đã nêu ở trước thì sau đó số từ có thể thay thế cho danh từ, ví dụ :

Chúng em có 2 nhiệm vụ :

Một là học tập chăm chỉ,

Hai là lao động tốt.

(học tập chăm chỉ là một, lao động tốt là hai)

BÀI TẬP 127

a) Điền những từ dưới đây vào chỗ trống để làm thành câu: nhiệm vụ, nghĩa vụ, hậu quả, sở trường.

— Bảo vệ Tổ quốc là... thiêng liêng của mỗi người công dân.

— Học tập tốt là... chính của người học sinh.

... của việc lười học là thi trượt.

... của tôi là đá bóng.

b) Điền vào chỗ trống những từ sau đây: cách, việc, ưu điểm, chủ trương, thủ đoạn

... của bạn T. là đã giúp đỡ bạn tận tâm.

... học tập tốt nhất là đào sâu suy nghĩ.

... trước mắt của hợp tác xã là cải tiến kỹ thuật canh tác.

Rải chất độc hóa học xuống vùng giải phóng là... phát xít của bọn Mỹ — Diệm.

... của nhà máy là mở một đợt thi đua ngắn ngày lấy thành tích chào mừng ngày sinh nhật của Bác.

c) Những câu trên đây thuộc vào kiểu gì?

BÀI TẬP 128

a) So sánh những câu sau đây, xem các thành phần trước sau động từ khác nhau thế nào? Quy những câu này vào kiểu nào?

Đảng cộng sản Nga do Lê-nin sáng lập là gương sáng cổ vũ các dân tộc trên toàn thế giới

Hồ Chí Minh

Đường lối đấu tranh của chúng ta hiện nay là: toàn dân từ Nam đến Bắc đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ

trong Mặt trận Tổ quốc Việt nam, ra sức củng cố miền Bắc thành nền tảng vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Hồ Chí Minh

Chết vì Tổ quốc là sống.

Quốc ca Cu-ba

Phản công luôn để tự vệ, phản công luôn mà tiến
tôi đã là điều hành động thường xuyên của Cách mạng Cu-ba

Thép Mới

Chị là con gái nhà giàu

Ăn mặc tốt đẹp vào châu tòa sen

Em là con gái nhà hèn

Ăn mặc rách rưới mon men ngoài hè

Ca dao

b) Nhớ lại năm điều Bác dạy và đem điền vào các chỗ trống sau đây; Giải thích cách dùng số từ:

Bác Hồ đã dạy chúng ta những điều mà chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ:

Một là ...

Hai là ...

Ba là ...

Bốn là ...

Năm là ...

4. Kiểu thứ tư:

a) Mẫu: Bên cạnh là một phòng họp.

b) Về mặt ý nghĩa, nội dung của kiểu câu

« Từ chỉ nơi chốn + là + danh từ » hơi giống với kiểu « từ chỉ nơi chốn + có + danh từ. »

Nhưng có sự khác nhau như sau :

— Có khi có thể thêm từ « toàn » ở trong kiểu đặt với « là », còn ở trong kiểu đặt với « có » thì không thêm được.

Có thể nói : Đây toàn là sách ngữ pháp.

Không thể nói : Đây toàn có sách ngữ pháp.

— Trước « có » từ chỉ nơi chốn đôi khi có thể bỏ đi được ; trước « là » thì không thể lược bỏ được.

BÀI TẬP 129

a) Những câu sau đây giống nhau như thế nào về mặt ý nghĩa :

Phía trước là một dãy núi.

Phía trước có một dãy núi.

Phía trước hiện ra một dãy núi.

Phía trước sừng sững một dãy núi.

b) Xét xem có thể dùng « có » thay cho « là » hay dùng « là » thay cho « có » trong những câu sau đây không ?

Phía sau là những máy gieo không lồ.

Cổng trạm đóng kỹ, trước mỗi cổng là một cái đe đứng cô lập trên một miếng đất cao.

Trên đỉnh đồi như có một chóp mũ vàng : đó là vườn rau quý.

Hồi còn thẳng chúa đất, ở đây chỉ có một túp lều xiêu vẹo...

Thép Mới

Dọc bờ sông là những lô cốt chìm dưới đất... Chỗ nào cũng có công sự cho giặc nấp để bắn ta.

Nam Cao

b) Các câu giới thiệu bản chất, kết quả biến hóa của một sự vật hay một sự việc, được chia ra 4 kiểu nhỏ :

Hãy phân những câu dưới đây ra 4 kiểu nhỏ đó (đánh số 1, 2, 3 hay 4 ở đầu mỗi câu)

() — Bên phải trường em là một thư viện.

() — Mèo già hóa cáo (tục ngữ).

() — Thất bại là mẹ thành công.

() — Bạn Liên vẽ bậy ra trường là không tốt.

() — Anh An là tổ trưởng.

() — Yêu Đảng tức là yêu nhân dân.

() — Lười biếng là một tính xấu.

() — Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo.

() — Chăm chỉ học tập là nghe lời Bác Hồ.

() — Đường lối của Đảng là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

() — Nói chuyện trong lớp là một khuyết điểm.

() — Mục đích của sản xuất là nâng cao không ngừng đời sống của nhân dân.

() — Trước nhà em là hồ Hoàn Kiếm.

() — Tối nay em có hai việc : Một là làm toán, hai là chuẩn bị bài giảng văn.

() — Dưới thung lũng là một vực sâu thẳm.

BÀI THỬ HAI MƯƠI

Kiểu câu có chủ ngữ đứng trước

TRƯỜNG HỢP VỊ NGỮ LÀ TÍNH TỪ

Loại câu có tính từ làm vị ngữ đặt sau chủ ngữ là loại câu rất thường gặp — Loại này gồm 2 kiểu chính :

1. Kiểu thứ nhất :

a) Mẫu : Bài này rất khó.

b) Trong kiểu câu này chủ ngữ nêu lên một sự vật làm đề mục cho việc miêu tả ; còn tính từ làm vị ngữ thì nêu lên đặc điểm của sự vật ấy. Ở trong kiểu câu này, đặc điểm nêu ở vị ngữ thường không phải là một đặc điểm chung chung, mà là :

— Một đặc điểm được xác định rõ là đã xuất hiện, đang xuất hiện hay sẽ xuất hiện trong tương lai, ví dụ :

Quả cà chua này đã ửng đỏ rồi.

Lá cây đang còn xanh.

— Hoặc một đặc điểm được đánh giá về mặt mức độ, được cân nhắc so sánh một cách cụ thể, ví dụ :

Em ấy rất ngoan

Mặt anh ấy hơi tròn tròn

Câu này khó thật

} được đánh giá về
mức độ.

Phòng họp này không nhỏ

Cái bàn này có thấp không

} được cân nhắc với yêu
cầu

Gà khôn, vịt dại

} được so sánh.

c) Do đó, khi tính từ làm vị ngữ, ở trong câu thường có ghép thêm :

— Những từ chỉ thời gian : đã, rồi, đang, còn, sẽ.

— Những từ chỉ mức độ : rất, lắm, hơi.

— Những từ chỉ sự đánh giá của người nói trong khi khẳng định : lạ ! thật ! tệ ! quá !

— Hoặc những từ chỉ sự phủ định : không, chưa, chẳng. Nếu không có những từ kể trên, thì phải dùng chữ chỉ (trong khi nói) hoặc dùng sự bố trí trong đoạn văn để nêu cho được cái ý có đánh giá, có cân nhắc so sánh.

d) Khi ở vị ngữ có những tính từ chỉ sự nhận định như « đúng, sai, tốt, xấu, cần thiết, quan trọng... » đôi khi có thể thêm từ « là » ở trước để tỏ ý nhấn mạnh. Ví dụ :

Chủ trương của Đảng ta là hoàn toàn đúng.

BÀI TẬP 130

Gạch một gạch dưới động từ vị ngữ, gạch hai gạch dưới tính từ vị ngữ ở những câu sau đây :

Đội quân đi kiến thiết đường xe lửa của chúng ta thật là hùng mạnh.

Hồng Hà

Hai con mắt bà mẹ nóng rực.

Mác-xim Gôóc-ki

Con tàu chạy nhanh vùn vụt.

Nguyễn Dịch Dũng

Phương học rất giỏi, tháng nào cũng đứng đầu lớp.
Phương là con cưng của cô giáo...

Nguyễn Nghĩa Nguyên

Đêm nay trời đen đặc và lặng ngắt.

Nguyễn Trí Tinh

Da bà xấu quá ! Sao bà gầy thế.

Nam Cao

Anh bộ đội đội cái mũ bông có hai quai bịt tai — nó là cái nét đặc biệt của chiến sĩ biên phòng.

Nguyễn Tuân

Phía tay trái tôi là con đường vươn lên dốc Cùn...

Nguyễn Tuân

Suốt tuyến đường, bốc lên một mùi đặc biệt.

Nguyễn Tuân

BÀI TẬP 131

a) Xét xem trong những câu sau đây, tính từ vị ngữ nêu lên một đặc điểm như thế nào? (đặc điểm xuất hiện khi nào, đặc điểm có mức độ không?... Có so sánh, cân nhắc không?)

Đường lối của Đảng ta rất đúng.

Buổi chiều là, chân trời đỏ rực.

Anh này chăm chỉ, anh kia hơi lười nhưng khá thông minh.

Thịt cam này còn xanh, sao đã vội ăn?

b) So sánh hai câu sau đây về mặt khả năng ghép các từ chỉ thời gian, từ chỉ mức độ, từ chỉ sự phủ định với vị ngữ.

Anh này học chăm.

Anh này chăm học.

BÀI TẬP 132

Xét xem trong những câu sau đây có thể thêm « là » trước vị ngữ được không?

Nói như thế rất đúng.

Các ý kiến của anh hoàn toàn sai.

Nước da của anh xanh như tàu lá.

Không khí trong gia đình tôi rất đầm ấm, thân mật.

Quả ớt này cay quá!

2. Kiểu thứ hai.

a) Mẫu: Nó giống em tôi.

b) Trong kiểu câu này ở sau vị ngữ có thêm một từ hay từ tổ chỉ cái tiêu chuẩn dùng để:

— So sánh, ví dụ:

Ngôi nhà này giống như một cái chùa.

Nó rất khác tôi.

— Để làm mốc qui định vị trí, ví dụ:

Nhà tôi xa trường.

Cái chợ này gần sông.

BÀI TẬP 133

a) Gạch một gạch dưới vị ngữ.

Làng tôi rất gần sông.

Tính anh ấy chẳng giống tính ai cả.

Trường tôi rất xa trung tâm thành phố.

Giá trị bài này còn xa mức trung bình.

Hàm bài trước khi tới lớp cũng giống hàm lại thức ăn trước khi ăn.

b) Gạch một gạch dưới thành phần dùng để so sánh, hai gạch dưới thành phần dùng để quy định vị trí.

• KIỂU CÂU CÓ CHỦ NGỮ ĐỨNG TRƯỚC

TRƯỜNG HỢP CÓ VỊ NGỮ ĐẶC BIỆT

Trường hợp vị ngữ không phải là động từ, tính từ nói chung không nhiều lắm, vì vậy có thể cho đó là những trường hợp có vị ngữ đặc biệt.

Những kiểu câu dưới đây đều là kiểu câu có vị ngữ đặc biệt:

1. Kiểu câu có danh từ tổng hợp làm vị ngữ.

Ví dụ :

Anh đã *cơm nước* chưa ?

Nó không *cờ bạc*, không *rượu chè* gì cả.

BÀI TẬP 134

Gạch một gạch dưới chủ ngữ. Gạch hai gạch dưới vị ngữ :

— Tao không *họ hàng* gì với *vợ chồng* nhà mày nữa.

Nguyễn Công Hoan

— Hồi trước, anh ta chỉ *cờ bạc* suốt ngày.

— Độ này, nó không *rượu chè* gì nữa.

— Chúng ta không *bạn bè* với người xấu.

— Mẹ tôi *quanh năm* chợ búa rất vất vả.

— Anh đã *cơm nước* gì chưa ?

— Ông ta không còn *thuốc sai* như trước đây nữa.

— Tôi chưa *cơm cháo* gì từ sáng đến giờ.

b) Đặt 3 câu theo kiểu này.

2. Kiểu câu dùng lời kẻ khác lặp lại để làm vị ngữ.

Ví dụ : Nó *vâng vâng dạ dạ* một hồi rồi lui ra.

Anh ấy bao giờ cũng *anh anh em em* với tôi như thế cả.

Em tôi cứ *xòn xòn la la* suốt ngày, ồn quá...

BÀI TẬP 135

a) Gạch một gạch dưới chủ ngữ. Gạch hai gạch dưới vị ngữ :

— Anh ấy bao giờ cũng *mày mày* tao tao với tôi.

— Nó chỉ *ông ông con con* bề ngoài thôi.

— Chị ấy *vâng vâng dạ dạ* một cách giả vờ.

— Cô Lan cứ *chứ chứ cháu cháu* với tôi rất tự nhiên.

— Bạn Hiền chỉ suốt ngày *xòn xòn la la* thôi.

b) Đặt ba câu theo kiểu này.

3. Kiểu câu dùng những từ như « sao, vậy, thế nào... » làm vị ngữ :

Ví dụ : Độ này bác *thế nào* ?

Tôi vẫn *vậy* thôi.

4. Kiểu câu dùng « đang + danh từ chỉ thời gian » làm vị ngữ :

Ví dụ : Quân đội ta *đang độ* trưởng thành.

Hắn *đang cái* tuổi ăn với ngủ.

5. Kiểu câu có từ chỉ thứ tự làm vị ngữ.

Ví dụ : Ai *đầu* ? Ai *chót* ?

Tôi *thứ nhá*, bác ạ...

Về này *hạng nhất*.

a) Gạch một gạch dưới chủ ngữ, gạch hai gạch dưới vị ngữ.

Nhà máy chúng tôi đang thời kỳ thi đua nước rút.
Anh Sản đâu?

Giải thưởng này hạng nhất đây!

Họ đang cái tuổi bay nhảy.

Tối hôm qua thế nào? Hội nghị đã bầu ai nhất?

Bác có việc gì không? — Cảm ơn, tôi chẳng sao.

Mấy con gà của anh đang độ lớn, sao đã vội thịt đi thế!

Huân chương của ông ta hạng hai, của anh tôi mới hạng nhất.

Anh thử xem người ta thế nào mà anh thì cứ thế!

Miền Nam yêu quý của chúng ta đang cơn thử thách gian lao.

Chỗ này hạng bét nhưng tốt lắm.

c) Đặt câu theo kiểu 3, 4, 5, mỗi kiểu hai câu.

6. Kiểu câu có « quan hệ từ + danh từ » làm vị ngữ.

Ví dụ: Cái bàn này bằng gỗ lim.

Cái áo này của tôi.

7. Kiểu câu có « số từ + danh từ » làm vị ngữ.

« số từ + danh từ » khi làm vị ngữ, có thể nêu lên:

a) Hoặc một đặc điểm của sự vật về mặt kích thước, tuổi tác v.v...

Ví dụ: Cái bàn này 3 thước.

Năm nay em mười hai tuổi.

b) Hoặc nêu cái cấu tạo nội bộ của sự vật.

Ví dụ: Chiếc đồng hồ này ba kim.

Nhà tôi sáu miệng ăn.

Cuốn sách này năm chương cả thảy.

Bị chú: Trường hợp này nếu thêm từ « có » « gồm có » vào trước số từ hoặc nếu thay chủ ngữ bằng một từ chỉ nơi chốn thì ý nghĩa vẫn giữ như cũ.

Ví dụ: có thể nói: Cuốn sách này có năm chương cả thảy. Trong nhà tôi có sáu miệng ăn.

c) Hoặc nêu sự phân phối, so sánh.

Ví dụ: Mỗi người một ý kiến, bốn người bốn phía.

d) Hoặc nêu sự thống nhất giữa nhiều sự vật.

Ví dụ: Giáp, Ất và Bình đều một lòng.

Cả ba anh ấy đều cùng một kiểu.

a) Gạch một gạch dưới chủ ngữ.

Gạch hai gạch dưới vị ngữ.

— Cái cặp này bằng da.

— Quyển sách bìa đỏ của tôi.

— Cái bát của tôi bằng sứ.

— Cái làn bằng mây của tôi.

— Đất nước bây giờ của ta rồi.

— Cái tượng Lê-nin trong phòng triển lãm bằng thứ thạch cao đặc biệt.

b) Gạch một gạch dưới vị ngữ chỉ đặc điểm của sự vật về mặt kích thước, tuổi tác.

Gạch hai gạch dưới vị ngữ nêu cái cấu tạo nội bộ của sự vật:

— Chồng chị mới hai mươi sáu tuổi.

Ngô Tất Tố

- Kiểu máy bay này hai động cơ.
- Võ kịch này năm màn.
- Chiếc xe đạp này ba bánh.
- Em tôi mười hai tuổi.
- Lớp tôi bốn mươi hai học sinh.
- Bàn này hai thước.
- Đại đội này ba huân chương rồi.
- Võ này bốn mươi tám trang thời.
- Hợp tác xã này một trăm nông hộ.
- Kẻ tám lạng, người nửa cân.

c) Gạch một gạch dưới vị ngữ nêu sự phân phối so sánh.

d) Gạch hai gạch dưới vị ngữ nêu sự thống nhất giữa nhiều sự vật.

- Mỗi người một cân đường.
- Bốn người bốn ý kiến khác nhau.
- Người này một sáng kiến, người kia một sáng kiến.
- Cả lớp tôi đều một nguyện vọng.
- Cả ba cái mũ đều một cỡ.
- Ai cũng một lòng một dạ.
- Quần áo của ba người đều cùng một kiểu.
- Mỗi người một ngả.
- Nam Bắc một nhà.

d) Đặt câu theo kiểu 6, 7 mỗi kiểu ba câu.

8. Kiểu câu có thành ngữ làm vị ngữ:

Ví dụ:

Thằng ấy đầu trâu trán khỉ lắm.

Em này mặt trái xoan da bánh mật.

Cô tuy mày ngài mắt phượng, nhưng chẳng ai ưa.

Tao không miệng hùm gan sứa đâu!

Bị chú: Loại thành ngữ có thể làm vị ngữ đặc biệt thường thường đều có từ chỉ bộ phận của thân thể.

9. Kiểu câu có cả một câu nhỏ làm vị ngữ.

Ví dụ: Con cá vàng này đuôi dài thật.

Anh ấy tóc bạc rồi.

Bị chú: Trong kiểu câu này có hai điểm đáng chú ý:

a) Chủ ngữ trong câu nhỏ làm vị ngữ thường chỉ một bộ phận của sự vật nêu ở chủ ngữ toàn câu lớn, ví dụ: chiếc quần này ống hẹp quá!

b) Vị ngữ trong câu nhỏ làm vị ngữ có thể đứng trước mà cũng có thể đứng sau chủ ngữ của nó.

Ví dụ: Cái xe này hỏng lốp rồi.

Cái xe này lốp hỏng rồi.

BÀI TẬP 138

a) Gạch một gạch dưới vị ngữ:

— Bạn Liên má nùm đồng tiền.

— Tôi không mồm loa mép giải đâu.

— Anh này ruột ngựa.

— Chị diên viên nào cũng mặt hoa da phấn.

— Cậu ấy mồm cá ngao.

— Bọn này đầu trâu mặt ngựa lắm.

b) Sờ một sờ giữa chủ ngữ và vị ngữ của câu.

Gạch một gạch dưới chủ ngữ trong câu nhỏ làm vị ngữ.

Gạch hai gạch dưới vị ngữ trong câu nhỏ làm vị ngữ:

— Anh huyện ủy viên Đông tay bó gối mắt lim dim.

Nguyễn Đình Thi

- Vũ người nhỏ nhắn nhưng chắc, tinh ít nói.
- Thực quả chúng con tình oan.

Ngô Tất Tố

— Anh tiểu đội trưởng ấy khuôn mặt tròn trĩnh, khỏe người vạm vỡ.

- Tôi tài hèn sức mọn.
- Căn nhà này tốc mái rồi.
- Quyền võ này rách bìa rồi.
- Con chó kia cụt đuôi.
- Cái xe hơi này máy hỏng rồi.
- Chiếc xe đạp này gãy vành.

c) Đặt câu theo kiểu 8, 9, mỗi kiểu ba câu.

BÀI THỨ HAI MƯƠI HAI

Kiểu câu vị ngữ + chủ ngữ (chủ ngữ đứng sau)

1. Kiểu câu có chủ ngữ đứng sau chủ ý mô tả sự việc hơn là nói về sự vật. Nó trả lời cho câu hỏi « có việc gì? » hơn là câu hỏi « sự vật như thế nào? ». So sánh:

Có việc gì thế? — Đang cháy nhà anh Nam.

Nhà anh Nam như thế nào? Nhà anh Nam đang cháy.

2. Trong kiểu câu này chủ ngữ thường gắn liền với vị ngữ làm thành một khối rất chặt chẽ, ít khi nghỉ hơi ở giữa.

BÀI TẬP 139

a) Đọc những câu sau đây, sỏ một sỏ giữa bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ.

Quả mít rơi rồi.

Rơi quả mít!

Một thanh gươm đã gãy.

Đã gãy một thanh gươm.

Một cuộc tranh luận sôi nổi đã nổ ra.

Đã nổ ra một cuộc tranh luận sôi nổi.

Mấy túp lều tranh rải rác trên sườn đồi.

Trên sườn đồi, rải rác mấy túp lều.

b) Thử xét những câu đó trả lời cho câu hỏi nào: « có việc gì? » hay là « sự vật như thế nào? ».

BÀI TẬP 140

a) Gạch một gạch dưới chủ ngữ.

Gạch hai gạch dưới vị ngữ.

— Dưới cái « lảng » xếp đầy những mây móc nông nghiệp.

— Trên nóc nhà, phấp phới một lá cờ đỏ.

— Trước mặt, hiện ra một xóm nhà.

b) Đồi những câu theo kiểu vị ngữ — chủ ngữ dưới đây thành ra những câu có chủ ngữ đứng trước. Chỉ rõ tác dụng khác nhau của hai kiểu đó:

— Đã tan tác những bóng thù hắc ám.

— Đã sáng lại trời thu tháng tám.

Tố Hữu

— Từ những năm đau thương chiến đấu.

Đã ngời lên nét mặt quê hương

Từ gốc lúa bờ tre hiền hậu

Đã bật lên tiếng thét căm hờn.

Nguyễn Đình Thi

Đề khỏi cảm thấy quá ngắn, quá cụt

a) người ta thường thêm một số từ như «rồi, quá, thật...» ở cuối câu, ví dụ:

Nhiều muỗi thật!

Nổi gió rồi.

b) hoặc cũng có thể thêm những từ chỉ thời gian, nơi chốn, ý kiến... ở đầu câu, ví dụ:

Từ đó đến nay đã qua 6 tháng.

Ở đây đang còn tiền.

Có lẽ hết mực rồi.

BÀI TẬP 141

a) Đọc những câu dưới đây, cảm thấy câu nào quá ngắn, quá cụt thì thêm những từ chỉ thời gian, nơi chốn, ý kiến... ở đầu câu, hoặc thêm những từ như:

rồi, quá, thật...

— nổi giông.

— qua một năm.

— mọc lên một ngôi nhà lớn.

— đến ngày thi tốt nghiệp.

— hiện ra một lá cờ Đảng.

b) Điền vào chỗ trống một từ để làm thành một câu kiểu «vị ngữ — chủ ngữ».

Hôm nay, ... một tai nạn.

Có lẽ, không ... tiền nữa.

Từ bây đến nay, đã ... biết bao năm tháng.

Trong lòng tôi, ... một tia hy vọng.

... gió rồi!

Lại... cơn sốt rồi!

... người thật.

BÀI TẬP 142

1. Đọc những câu theo kiểu «vị ngữ—chủ ngữ» dưới đây, gạch một gạch dưới vị ngữ, gạch hai gạch dưới chủ ngữ. Chỉ rõ những từ đứng đầu câu thuộc loại từ gì (từ chỉ thời gian, hay nơi chốn, hay ý kiến...).

— Đắng xa, trong mưa mờ, đã hiện ra bóng những nhịp cầu sắt uốn cong vắt qua dòng sông lạnh.

— Nhưng trong cái mớ bong bong ấy vẫn phấp phồng một hy vọng gì thăm kín, một hy vọng vô lý trong lúc đáng sợ này.

— Bên kia ven đường, tản trên các bờ ruộng, các đám mả vẫn ngồi thu hình những đứa trẻ con...

Nguyễn Đình Thi

— Vị ngữ trong kiểu câu này thường là:

a) động từ chỉ sự tồn tại (chỉ sự xuất hiện, chỉ sự có mặt, chỉ sự biến mất).

b) Những tính từ chỉ số lượng hoặc chỉ đặc điểm có liên quan đến số lượng: nhiều, ít, đông, đầy, vắng, thưa...

c) Cũng có thể gặp trường hợp dùng loại động từ khác ví dụ động từ chỉ trạng thái hoạt động, chỉ phương hướng v.v... làm vị ngữ trong kiểu câu này. Ví dụ:

Sắp đến ngày nghỉ rồi.

Nổi gió rồi.

Tạnh mưa rồi.

Trước mặt y, sừng sững dựng lên một tòa nhà lớn.

d) Những động từ chỉ hành vi «bổ trí» như: treo, đặt, để... nhiều khi cũng có thể làm vị ngữ cho kiểu câu này, nhất là nếu phụ thêm một từ «có» ở trước để nhấn mạnh vào cái ý tồn tại, ví dụ:

Trong góc để một chiếc bàn vuông.
(Trong góc có để một chiếc bàn vuông).
Trước cổng trồng hai cây dừa.
(Trước cổng có trồng hai cây dừa).

Bị chú — Khi đặt theo kiểu câu vị ngữ + chủ ngữ thì tính từ, và những động từ thường trên đây cũng làm thời có bao hàm cái ý « tồn tại ».

d) Riêng trong trường hợp chủ ngữ là một từ chỉ bộ phận của thân thể thì vị ngữ có thể là tính từ (chỉ tật bệnh, màu sắc...) ví dụ:

Mỗi chân quá!
Lại đổ mắt rồi!

5. Khi chủ ngữ là một từ chỉ đơn vị + một danh từ thì có hai cách đặt câu:

a) Trong cách đặt bình thường thì để cả từ chỉ đơn vị cả danh từ ở sau vị ngữ, ví dụ:

Có bốn loại câu chỉ hành động.
Cháy mất ba ngôi nhà.

b) Trong cách đặt muốn nhấn mạnh trước tiên vào sự vật rồi sau đó mới tiếp tục nói thêm thì đem đảo danh từ lên trước, còn từ chỉ đơn vị vẫn để ở sau, ví dụ:

Câu chỉ hành động có bốn loại.
Nhà cháy mất ba ngôi.

BÀI TẬP 143

a) Chép lại các vị ngữ trong những câu ở bài tập 142 các vị ngữ đó thuộc từ loại gì và có ý nghĩa gì?

b) Thử thay thế các từ làm vị ngữ trong những câu đó bằng những từ thích hợp khác. Thay thế bằng từ nào thì nói rõ từ đó thuộc từ loại gì và có ý nghĩa gì?

BÀI TẬP 144

a) Các từ in nghiêng trong những câu sau đây có ý nghĩa gì?

Đã *tan tác* những bóng thù hắc ám
Đã *sáng lại* trời thu tháng tám.

Tố Hữu

Nơi đây *sống* một người tóc bạc
Người không con mà có triệu con.

Nguyễn Đình Thi

Trên mặt *cổ ngồn ngang* những tàu lá, cuống còn *tuôn rỉ ra* những dòng nhựa thâm màu.

Nguyễn Tuân

b) Đọc những câu sau đây rồi đổi lại sao cho thành câu có vị ngữ trước chủ ngữ.

Ngày Tết thế mà sắp đến rồi đây.

Những ngày đông gió rét bão giờ qua?

Khi nào mưa tạnh hẳn mới có thể ra đi được.

Những con đom đóm rất sáng cứ lập lòe trước mắt tôi.

BÀI TẬP 145

a) Đọc những câu sau đây, gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, hai gạch dưới bộ phận vị ngữ.

Trên bàn trải một chiếc khăn trắng tinh và đặt một lọ hoa màu tím nhạt.

Trước cổng chùa, sừng sững hai ông hộ pháp.

Dưới gốc đào, buộc một con ngựa bạch.

Trên bầu trời thăm, lơ lửng một đám mây phơn phớt hồng.

b) Trong các câu trên, có thể thêm từ « có » vào không? Thêm được thì đặt « có » ở chỗ nào?

BÀI TẬP 146

a) Trong hai câu thơ sau đây bộ phận nào là vị ngữ, bộ phận nào là chủ ngữ:

Lom khom dưới núi tiêu vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà

Thanh Quan

b) Đặt 5 câu theo kiểu « vị ngữ — chủ ngữ » trong đó chủ ngữ là một từ chỉ đơn vị + một danh từ (cho sẵn dưới đây). Đặt theo 2 cách: cách bình thường để cả từ chỉ đơn vị, cả danh từ ở sau vị ngữ, và cách nhân mạnh đảo danh từ lên trước, còn từ chỉ đơn vị vẫn để sau:

Chủ ngữ cho sẵn: mười tờ giấy, hai cái thước, ba cái cốc, một con đê, hai học sinh.

Vị ngữ cho sẵn: gãy, còn, sụt mất, hỏng mất, vắng đi.

c) Đặt 5 câu theo kiểu « vị ngữ — chủ ngữ » trong đó vị ngữ là tính từ, và chủ ngữ là một danh từ chỉ bộ phận thân thể.

MỤC LỤC

PHÂN PHỐI

		Trang
Bài thứ 14:	Phát triển tính từ thành tính tổ	2 tiết 1
Bài thứ 15:	Khái niệm về câu	1 tiết 9
Bài thứ 16:	Kiểu câu chủ ngữ — vị ngữ (vị ngữ là động từ; câu chỉ sự hoạt động)	2 tiết 14
Bài thứ 17:	Kiểu câu chủ ngữ — vị ngữ (vị ngữ là động từ; câu chỉ sự tiếp thu và câu chỉ tình thế)	3 tiết 24
Bài thứ 18:	Kiểu câu chủ ngữ — vị ngữ (vị ngữ là động từ; câu chỉ sự định thành đặc điểm mới, câu chỉ vị trí)	2 tiết 32
Bài thứ 19:	Kiểu câu chủ ngữ — vị ngữ (vị ngữ là động từ; câu giới thiệu bản chất hay kết quả biến hóa)	3 tiết 37
Bài thứ 20:	Kiểu câu chủ ngữ — vị ngữ (vị ngữ là tính từ)	1 tiết 47
Bài thứ 21:	Kiểu câu chủ ngữ — vị ngữ (vị ngữ đặc biệt)	2 tiết 52
Bài thứ 22:	Kiểu câu vị ngữ — chủ ngữ	2 tiết 58